

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Châu;

2/ Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 11/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 26/02/2022 đối với bị cáo:

Lý Minh K, sinh ngày 01/01/2002 tại Cà Mau; thường trú: ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Mười H, sinh năm 1982 và bà Dương Thị L, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Lý Minh Kh, sinh năm 2001 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lý Minh C, sinh năm 1979 và bà Trương Kim L1, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (cha, mẹ của bị hại); có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh K và Lý Minh Kh là anh em họ hàng. K không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69F1-577.24 chở Kh đi từ nhà trọ ở khu phố O, phường X, thị xã T đến công trình xây dựng tại huyện B làm việc. Khi lưu thông đến đoạn đường liên xã thuộc khu phố 3, phường Y, thị xã T, K nhìn thấy ông Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 66V1-149.51 lưu thông cùng chiều phía trước. K điều khiển xe vượt lên bên trái xe của ông P. Trong khi vượt, K để bánh trước của xe 69F1-577.24 va chạm vào ốp hông bên trái của xe 66V1-149.51 làm hai xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả Lý Minh Kh được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến bệnh viện, Lý Minh K và ông Nguyễn Văn P bị xây xát nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường liên xã thuộc khu phố 3, phường Y. Đoạn đường là đường đất trong nông trường cao su Y, đoạn đường thẳng, chiều rộng mặt đường là 05m, tầm nhìn xa, không vật cản che khuất, mặt đường không bằng phẳng, đoạn đường hai chiều.

Chọn mép lề phải đường hướng từ X về Y làm lề chuẩn cho hiện trường vụ tai nạn. Chọn cây cao su theo thứ tự số 11 từ hướng Y về X lô cao su D1 làm điểm mốc cố định, khoảng cách từ điểm mốc và trực trước xe 66V1-149.51 là 05m50.

Vết cày ký hiệu (1) do xe 66V1-149.51 để lại trên mặt đường, dài 08m80, đầu vết cày cách lề phải là 04m, điểm cuối vết cày là vị trí đầu gác chân trước bên trái của xe.

Xe 66V1-149.51 ký hiệu (2), sau khi va chạm ngã về bên trái, tâm trục trước xe cách lề phải 03m10; tâm trục sau cách lề phải là 04m10.

Cây cao su theo số thứ tự ghi nhận là 11 ký hiệu (3), cách lề phải là 06m90, cách trục trước xe 66V1-149.51 là 05m50.

Vết cày (4) do xe mô tô biển số 69F1-577.24 tạo ra, dài 04m30, điểm đầu vết cày cách lề phải là 06m10, cách vị trí cây cao su (3) là 01m60, cách trục trước xe 66V1-149.51 là 06m; điểm cuối vết cày là vị trí đầu gác chân trước bên trái của xe sau tai nạn dừng lại.

Xe 69F1-577.24 ký hiệu (5), sau tai nạn ngã về bên trái, trực trước của xe cách lề phải 06m50; trực sau cách lề phải 05m30; trực sau xe 69F1-577.24 cách trực trước xe 66V1-149.51 là 09m50; trực trước xe 69F1-577.24 cách cây cao su thứ tự theo đánh dấu số 10 là 01m10.

Vị trí cây cao su ký hiệu (3) có vết va chạm trầy xước chảy mủ, vết cao nhất cách mặt đất 01m04, vết thấp nhất cách mặt đất 00m26.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: Xe mô tô biển số 66V1-149.51; giấy chứng nhận đăng ký xe 66V1-149.51; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P; giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn P; xe mô tô biển số 69F1-577.24.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 666/PC09-GDPY ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Lý Minh Kh là do đa chấn thương, chấn thương ngực.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 124/KLTS-TTHS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 66V1-149.51 sau khi xảy ra tai nạn bị hư hỏng 02 cái gương chiếu hậu (trái, phải) trị giá 150.000 đồng; 01 cái ốp mủ vị trí chân gương chiếu hậu trị giá 335.000 đồng; 01 cái gác chân trước (trái) trị giá 160.000 đồng; 01 cái cangk đuôi sau trị giá 105.000 đồng; 01 cái cánh búng bên trái trị giá 345.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 1.095.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 66V1-149.51; giấy đăng ký xe mô tô biển số 66V1-149.51; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P và giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn P là của ông Nguyễn Văn P. Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe và giấy tờ trên cho ông Nguyễn Văn P.

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69F1-577.24 thuộc sở hữu hợp pháp của Lý Minh K. Ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng cho ông Lý Minh C và bà Trương Kim L1 là cha mẹ của bị hại Lý Minh Kh. Ông C và bà L1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 222/CT-VKS.TU ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lý Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Minh K mức hình phạt từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, sự vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai trước khi xảy ra va chạm, ông P - người điều khiển chiếc xe phía trước bất ngờ lách qua bên trái nên mới va chạm với xe của bị cáo. Tuy nhiên, lời khai này không có cơ sở để xem xét. Hơn nữa, bị cáo cũng thừa nhận trước khi vượt bị cáo không báo hiệu bằng còi. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 24/8/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc khu phố 3, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Lý Minh K (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69F1-577.24 chở theo Lý Minh Kh vượt không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 66V1-149.51 do ông

Nguyễn Văn P điều khiển cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Lý Minh Kh bị thương dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do quan hệ họ hàng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo **Lý Minh K** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (23/02/2022).

*Giao bị cáo **Lý Minh K** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý Minh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã T, Đ, CM.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí